

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 22 /2021/ST-HNGĐ

Ngày: 05/4/2021

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành V

2. Ông Võ Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Bá Anh H là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

- Đại diện viện kiểm nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị M- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 66/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị H, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Ông Kha Văn H, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2021, nguyên đơn bà Lương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hương tự nguyện chung sống với ông Kha Văn H và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Đình, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/12/2009. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên bà Hương xin được ly hôn với ông Hăng.

Về con chung: Vợ chồng có 02(hai) người con chung tên Kha Văn D, sinh ngày 30/7/2006 và Kha Thị Hoài T, sinh ngày 21/10/2014. Hiện nay người con tên Thương đang sống với bà Hương, người con tên Dừa sống với ông Hăng. Khi ly hôn bà

Hương xin nuôi con chung tên Thương, ông Hăng nuôi người con tên Dừa, không yêu cầu ông Hăng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ: Không có

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2021, bị đơn ông Kha Văn H thống nhất với bà Hương về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, nay ông đồng ý ly hôn và nguyện vọng nuôi người con tên Dừa, cấp dưỡng không đặt ra.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên Tòa:

Về việc chấp hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tố tụng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị H

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị H được ly hôn với ông Kha Văn H
- Về con chung: Giao người con chung tên Kha Văn D, sinh ngày 30/7/2006 cho ông Hăng nuôi dưỡng, giao người con Kha Thị Hoài T sinh ngày 21/10/2014 cho bà Hương nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]

Nguyên đơn bà Lương Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Kha Văn H. Bà Hương và ông Hăng có hộ khẩu thường trú và làm ăn sinh sống tại ấp 8, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hăng, bà Hương theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Bà Hương tự nguyện chung sống với ông Kha Văn H và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Đình, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/12/2009.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thì ông Hắng, bà Hương được UBND xã Tam Đình, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 1 vào ngày 30/12/2009 là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Hắng, bà Hương có yêu cầu xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, về phía bà Hương xác định không còn tình cảm với ông Hắng nên yêu cầu được ly hôn. Theo đơn khởi kiện của bà Hương cho rằng vợ chồng vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống không còn hạnh phúc nên bà Hương xin được ly hôn với ông Hắng, và ông Hắng cũng thống nhất với ý kiến trình bày của bà Hương và đồng ý ly hôn.

Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Hương và ông Hắng đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Hương được ly hôn với ông Hắng.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 02(hai) người con chung tên Kha Văn D, sinh ngày 30/7/2006 và Kha Thị Hoài T, sinh ngày 21/10/2014. Hiện cháu Thương đang ở cùng với mẹ, nên cần giao cho bà Hương tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Người con tên Dừa sống hiện sống cùng với ông Hắng, ông Hắng có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Dừa nên cần giao cháu Dừa cho ông Hắng chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Hương, ông Hắng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Hương phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị H.

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lương Thị H được ly hôn với ông Kha Văn H.

Về con chung:

Giao người con chung tên Kha Văn D, sinh ngày 30/7/2006 cho ông Kha Văn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao người con chung tên Kha Thị Hoài T, sinh ngày 21/10/2014 cho bà Hương tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Hương, ông Hăng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Buộc bà Hương phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Hương đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 019573 ngày 11 tháng 3 năm 2021.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

-TAND tỉnh Bình Phước

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ
- UBND xã Tam Đình

Trần Hoài N

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA